

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 20 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Cao Đức

Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L; sinh ngày 19 tháng 9 năm 1985, tại An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Thạch Thị S (chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Huỳnh Thị Ngọc Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Block B1.11.14 Chung cư T, đường C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là người làm công theo giờ cho gia đình chị Huỳnh Thị Ngọc Th tại nhà số B1.11.14 Chung cư T đường C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/3/2018, chị Th điện thoại kêu L đến phụ dọn dẹp nhà,

khoảng 12 giờ 30 cùng ngày thì L đến nhà chị Th để làm việc. Khoảng 15 phút sau, trong lúc L đang dọn dẹp, do có công việc nên chị Th đi ra ngoài. Lợi dụng trong lúc chị Th đi ra khỏi nhà, L nảy sinh ý định tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, L tìm kiếm và phát hiện trong ngăn kéo bàn trang điểm của chị Th có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen nên L chiếm đoạt và cất giấu vào áo khoác của mình. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L vẫn tiếp tục công việc dọn dẹp tại nhà chị Th, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L xin phép chị Th đi về nơi làm việc và mang theo chiếc điện thoại lấy trộm được.

Khoảng 22 giờ ngày 23/3/2018, chị Th phát hiện bị mất điện thoại, qua kiểm tra camera, chị Th phát hiện điện thoại bị L lấy trộm nên đến Công an Quận 8 trình báo. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Sau khi trộm được tài sản, L biết nhà chị Th có gắn camera và lo sợ bị phát hiện nên ngày 30/3/2019, L gắp và đưa điện thoại di động đã trộm cắp của chị Th cho bà Nguyễn Thị Kim N (là mẹ chồng của L, chung sống không đăng ký kết hôn) để nhờ bà N giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Quận 8.

Ngày 27/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen có giá trị là 8.500.000 đồng.

Qua điều tra, xác minh, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị L về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do Lan bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Ngày 07/11/2019, Nguyễn Thị L bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen cho chị Huỳnh Thị Ngọc Th. Chị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 (một) thẻ nhớ Sandisk 8GB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thị L trộm cắp tài sản do chị Huỳnh Thị Ngọc Th giao nộp.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 15/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 23/3/2018, tại số B1.11.14 Chung cư T đường C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen trị giá 8.500.000 đồng của chị Huỳnh Thị Ngọc Th, hành vi của bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú và bị cơ quan điều tra truy nã, đã gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện giao lại tài sản chiếm đoạt để cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, thuộc trường hợp “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” và “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ 01 thẻ nhớ Sandisk chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do bị hại giao nộp, bị hại không có yêu cầu nhận lại, đồng thời các hình ảnh lưu trữ trong thẻ nhớ đã được chuyển hóa thành chứng cứ và được bị cáo thừa nhận, thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2019.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhớ Sandisk.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 130/PNK ngày 04/6/2018)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh